TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2023/DS-ST
Ngày 08-05-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

2. Ông Võ Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 541/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2023/ QĐXXST-DS ngày 10 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1982; địa chỉ: số H, Khu phố F, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ F, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 05 năm 2022 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 05 tháng 04 năm 2019, bị đơn ông Huỳnh Thanh T có vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất hai bên tự thương lượng, mục đích vay là sửa chữa nhà ở thuộc thửa đất số 931, tờ bản đồ số 27, tại

xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá thời hạn cho vay nguyên đơn nhiều lần liên hệ với bị đơn yêu cầu trả số tiền trên nhưng bị đơn luôn né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 50.000.000 đồng, tổng cộng là 250.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

2. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Căn cứ lời khai của bà Huỳnh Ngọc T1 (vợ của bị đơn) tại bản tự khai ngày 02 tháng 03 năm 2023, và lời khai của bà Nguyễn Thị Kim H (vợ của nguyên đơn) tại bản tự khai ngày 16 tháng 03 năm 2023, Hội đồng xét xử xác định bà Huỳnh Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Kim H không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng:

Căn cứ Giấy vay tiền ngày 05 tháng 04 năm 2019, lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận của các bên, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay là ngày 05 tháng 04 năm 2019, ngày đến hạn trả nợ là ngày 05 tháng 06 năm 2019. Tuy nhiên, tính đến thời hạn xét xử đã 04 năm mà bị đơn vẫn chưa trả nợ cho nguyên đơn, như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: "1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;…", Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi là 50.000.000 đồng:

Căn cứ Giấy vay tiền ngày 05 tháng 04 năm 2019, các đương sự thỏa thuận: "lãi suất 2 bên tự thương lượng" và căn cứ khởi kiện ngày 20 tháng 05 năm 2022, bị đơn xác nhận: "vay không lãi suất"; như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay không có lãi suất.

Đã quá thời hạn 02 tháng kể từ ngày vay, bị đơn vẫn chưa trả nợ cho nguyên đơn, nên căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định mức lãi suất quá hạn được tính là 10%/năm.

Xét thấy, nguyên đơn cho bị đơn vay từ ngày 05 tháng 04 năm 2019 tính đến thời điểm xét xử là 04 năm, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 50.000.000 đồng tiền lãi là có lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 50.000.000 đồng tiền lãi.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ và vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Huỳnh Thanh T phải trả cho ông Trần Tuấn A số tiền nợ phát sinh từ Giấy vay tiền ngày 05 tháng 04 năm 2019 là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: nợ gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 50.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho ông Trần Tuấn A theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0020093 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp . Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THA DS huyện Củ Chi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Hoài